TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2026/DS-ST
Ngày: 07-7-2026
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13-LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán– Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hạnh

2. Ông Bá Đình Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo Vân– Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khánh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 159/2025/TLST- DS ngày 21 tháng 11 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2026/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2026/QĐST-DS ngày 15/6/2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ: Số 02 đường LH, phường GV, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng A

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Viết K – Chức vụ: Quyền Giám đốc Ngân hàng A Chi nhánh B (vắng mặt)

(Theo giấy ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo -PC ngày 01/12/2022 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp A v/v ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Đình Linh – Chức vụ: Trưởng phòng Phòng Khách hàng Ngân hàng A Chi nhánh B (có mặt)

(Theo giấy ủy quyền số 1027/UQ-NHNo-BTh.BB, ngày 10/11/2025)

2. Bị đơn: Ông Đặng Văn T, sinh năm 1981 (vắng mặt)

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đa Thị T1, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn BT, xã B, tỉnh Lâm Đồng (nay là thôn PH, xã B, tỉnh Lâm Đồng)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai, đại diện nguyên đơn trình bày:* Vào ngày 03/11/2023, Ngân hàng A (Chi nhánh B) với ông Đặng Văn T đã thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng số 4809LAV202307263 số tiền vay 250.000.000 đồng, thời hạn cho vay là 36 tháng, mục đích vay để dùng vào việc chăn nuôi bò, trồng trọt và chăm sóc thanh long hộ gia đình. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đặng Văn T đã vi phạm hợp đồng tín dụng. Nay Ngân hàng A (Agribank) yêu cầu ông Đặng Văn T và bà Đa Thị T1 phải trả số tiền tạm tính đến ngày 07/7/2026 là **334.712.160 đồng *(nợ gốc 250.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 66.986.301 đồng, nợ lãi quá hạn 11.541.096 đồng, nợ lãi chậm trả: 6.184.763 đồng)*.

Buộc ông Đặng Văn T và bà Đa Thị T1 phải tiếp tục trả lãi phát sinh sau ngày 07/7/2026 theo mức thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 4809LAVV202307263 ngày 03/11/2023 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng A (Agribank)

Trường hợp ông Đặng Văn T và bà Đa Thị T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 13 - Lâm Đồng xử lý tài sản ông Đặng Văn T và bà Đa Thị T1 là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 347, tờ bản đồ số 24 tại xã PH, huyện B, tỉnh Bình Thuận (nay là xã B, tỉnh Lâm Đồng) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS 697455 do UBND huyện B cấp ngày 19/12/2014 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5768/23/HĐTC ngày 01/11/2023 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ thanh toán nợ vay, Ngân hàng A (Agribank) được quyền yêu cầu ông Đặng Văn T và bà Đa Thị T1 tiếp tục trả nợ cho đến khi trả xong khoản vay trên

Về án phí, chi phí tố tụng: Yêu cầu ông Đặng Văn T và bà Đa Thị T1 phải chịu toàn bộ

Quá trình giải quyết vụ án: Đối với bị đơn ông Đặng Văn T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đa Thị T1, Tòa án đã nhiều lần tống đạt giấy triệu tập và

Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Đặng Văn T và bà Đa Thị T1 cố tình không đến nên Tòa án không thể lấy lời khai và tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng phát biểu ý kiến đối với vụ án:*

Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 228, Điều 238 BLTTDS năm 2015; Điều 117, Điều 298, Điều 299, Điều 303, Điều 307, Điều 317, Điều 319, Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 468 BLDS năm 2015; Điều 27, Điều 37 Luật HNGĐ 2014; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đặng Văn T và bà Đa Thị T1 phải trả số tiền tạm tính đến ngày 07/7/2026 là **334.712.160 đồng** *(nợ gốc 250.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 66.986.301 đồng, nợ lãi quá hạn 11.541.096 đồng, nợ lãi chậm trả: 6.184.763 đồng)*. Buộc ông Đặng Văn T và bà Đa Thị T1 phải tiếp tục trả lãi phát sinh sau ngày 07/7/2026 theo mức thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 4809LAVV202307263 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng A (Agribank).

Do Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5768/23/HĐTC ngày 01/11/2023 có hiệu lực pháp luật nên yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí và chi phí tố tụng: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng A (Chi nhánh B) yêu cầu ông Đặng Văn T và bà Đa Thị T1 phải trả tiền theo hợp đồng tín dụng số 4809LAV202307263. Nguyên đơn là tổ chức tín dụng, bị đơn có nơi cư trú tại thôn BT, xã B, tỉnh Lâm

Đồng (nay là thôn PH, xã B, tỉnh Lâm Đồng). Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Đặng Văn T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đa Thị T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo điểm b, khoản 2, Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là đúng quy định pháp luật.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy bị đơn có vay tiền theo hợp đồng tín dụng số 4809LAV202307263 ngày 03/11/2023 tại Ngân hàng A (Chi nhánh B). Do bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, đã vi phạm hợp đồng tín dụng số 4809LAV202307263 ngày 03/11/2023 nên Ngân hàng A (Chi nhánh B) khởi kiện yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phải trả số tiền tạm tính đến ngày 07/7/2026 là **334.712.160 đồng** *(nợ gốc 250.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 66.986.301 đồng, nợ lãi quá hạn 11.541.096 đồng, nợ lãi chậm trả: 6.184.763 đồng)* và tiếp tục trả lãi phát sinh sau ngày 07/7/2026 theo mức thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 4809LAV202307263 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng A (Agribank) là có căn cứ.

Do Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5768/23/HĐTC ngày 01/11/2023 có hiệu lực pháp luật nên yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận

[4] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Đặng Văn T và bà Đa Thị T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nên buộc bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 5.000.000 đồng.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 ; Điều 463, Điều 468; Điều 288 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 37 Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án

nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A (Agribank)

1. Buộc ông Đặng Văn T và bà Đa Thị T1 phải liên đới trả cho Ngân hàng A số tiền tạm tính đến ngày 07/7/2026 là **334.712.160 đồng** *(nợ gốc 250.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 66.986.301 đồng, nợ lãi quá hạn 11.541.096 đồng, nợ lãi chậm trả: 6.184.763 đồng)*. Và tiếp tục trả lãi phát sinh sau ngày 07/07/2026 theo mức thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 4809 LAV202307263 ngày 03/11/2023 cho đến khi trả hết xong toàn bộ nợ gốc cho Ngân hàng.

Trường hợp hợp đồng tín dụng số 4809LAV202307263 ngày 03/11/2023 các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của thì lãi suất mà ông Đặng Văn T và bà Đa Thị T1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng A (Agribank) theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng A (Agribank)

Trong trường hợp ông Đặng Văn T và bà Đa Thị T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng A (Agribank) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 347, tờ bản đồ số 24 tại xã PH, huyện B, tỉnh Bình Thuận (nay là xã B, tỉnh Lâm Đồng) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS 697455 do UBND huyện B cấp ngày 19/12/2014 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5768/23/HĐTC ngày 01/11/2023 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

Ông Đặng Văn T và bà Đa Thị T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 16.735.600 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí; trả lại cho Ngân hàng A (Agribank) số tiền 8.102.991 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008996 ngày 20/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng

3. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Đặng Văn T phải hoàn trả cho Ngân hàng A (Agribank) số tiền 5.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7, 8 và 36 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 13-Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.P.

TAND KHU VỰC 13

KMW070726.TL.QDBA
959

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Quốc Tuấn